

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 07 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Huỳnh Tân Sinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Ngọc C, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1982 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Bùi Thị T2, sinh năm 1984 và có 01 người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/8/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Hoàng Văn C1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT: Xóm N, xã T3, huyện H1, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: Thôn Q1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1956 và bà Triệu Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên

tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cao H2, sinh năm 1995.

Trú tại: Số 20 đường C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã T3, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Bùi Trung Đ, sinh năm 1983. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Q 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Trần Xuân H3, sinh năm 1970. (vắng mặt).

Trú tại: Số 173, Tth 21, tổ 23, kp3a T3, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người chứng kiến:

+ Ông Lương Minh H4, sinh năm 1975. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1984. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc C và Hoàng Văn C1 cùng trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là người nghiện ma túy. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, Trần Ngọc C bắt xe buýt từ xã E, huyện K đi đến khu vực nghỉ trang đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 600.000 đồng ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà tại thôn T, xã E, huyện K, rồi vào phòng ngủ chia số ma túy mua được ra thành 04 gói (thường gọi là tép), C gói ma túy trong mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch, báo và giấy bạc, rồi cất giấu số ma túy này trong túi bên phải quần đùi màu đen của C đang mặc để bán cho người khác và sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ cùng ngày 30/6/2023, người thanh niên tên N (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở khu vực đèo E1 chạy xe máy đến nhà C hỏi mua 02 tép ma túy, C đồng ý và lấy 02 tép ma túy với giá 600.000 đồng. Sau đó, Chiến lấy 02 tép ma túy từ trong túi quần bán cho N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 30/6/2023, Hoàng Văn C1, trú tại thôn Q 1, xã E, huyện K điện thoại cho C hỏi mua ma túy thì C đồng ý và nói C1 chạy đến nhà lấy. Sau đó, C1 chạy xe máy đến đứng bên ngoài bờ rào nhà C hỏi mua ma túy, C đồng ý và lấy 01 tép ma túy từ trong túi quần bán cho C1 với giá 200.000 đồng. Khi C1 đi đến khu vực ngã ba chợ thuộc thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã E phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong lòng bàn tay trái của C1 có 01 gói bằng giấy, Canh khai nhận đây là ma túy loại Heroine mà C1 mua của Trần Ngọc C, nhà ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an huyện đã tiến hành niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành giữ người trong

trường hợp khẩn cấp và khám xét tại nơi ở của Trần Ngọc C, thu giữ trong túi quần đùi màu đen bên phải C đang mặc 01 túi nylon màu trắng, kích thước (5x7)cm, bên trong đựng 01 gói bằng giấy bên trong chứa chất rắn màu trắng, và một số dụng cụ C dùng để phân chia ma túy, đóng gói ma túy để bán và sử dụng, mua bán ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc C đã khai nhận: Trước ngày 30/6/2023, Chiến đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn C1 và Cao H2, sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; người thanh niên tên N và một số người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhưng không xác định thời gian, số lượng ma túy mua bán.

Tại bản kết luận giám định số 823/KL-KTHS, ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy được niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1123 gam, loại Heroine; Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy được niêm phong (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0466 gam, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn C1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daelim, biển kiểm soát 47H1- 1240 cho anh Bùi Trung Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,0775 gam ma túy, loại Heroine (khối lượng còn lại sau giám định); 01 gói ny lon màu trắng bên trong đựng 01 gói bằng giấy; 01 kim tiêm, 05 mảnh giấy, 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh, 01 hộp giấy màu vàng bên trong đựng 05 lưỡi dao lam, 01 tờ giấy bạc, kích thước (18x8,2)cm; 01 cái cân tiểu ly màu trắng, đen nhãn hiệu Digital Scale. Đây là những đồ vật bị cáo Trần Ngọc C sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tích thu, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0913428045, có Imei 357338080357687 của bị cáo Trần Ngọc C sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và số tiền có được do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ngọc C, Hoàng Văn C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo cơ hội cho các bị cáo an tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, bị cáo Trần Ngọc C đã có hành vi mua ma túy, loại Heroine của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 600.000 đồng, sau đó chia số ma túy mua được ra thành 04 gói (thường gọi là tép) để bán cho người khác và sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo C đã bán cho một người có tên là N (không xác định được nhân thân, lai lịch) 02 tép ma túy với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo C tiếp tục bán cho Hoàng Văn C 1 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng. Khi C1 đi đến khu vực ngã ba chợ thuộc thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 823/KL-KTHS, ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy được niêm phong (ký hiệu M1) thu giữ trên người của bị cáo Hoàng Văn C1 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1123 gam, loại Heroine; Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy được niêm phong (ký hiệu M2) thu giữ trên người của bị cáo Trần Ngọc C gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0466 gam, loại Heroine. Ngoài ra bị cáo C còn nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn C1 và Cao H2, sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; người thanh niên tên N và một số người khác nhưng không xác được định thời gian, số lượng ma túy mua bán.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Ngọc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hành vi của bị cáo Hoàng Văn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...”

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc mua bán, cất giữ, vận chuyển chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức để biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo Trần Ngọc C đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho một người tên N với số tiền là 600.000 đồng và bán cho bị cáo Hoàng Văn C2 với số tiền là 200.000 đồng và bán cho Cao H2; bị cáo Hoàng Văn C1 tàng trữ trái phép 0,1123 gam, loại Heroine để sử dụng.

Trong vụ án này có hai bị cáo và phạm hai tội khác nhau, đối với bị cáo Trần Ngọc C đã thực hiện nhiều lần bán ma túy, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên..”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn C1 đã có hành vi mua và tàng trữ 0,1123 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm

chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo C đã tự khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy với người có tên N và một số người khác nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế; bị cáo Hoàng Văn C1 là dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng đối của nhà nước ta đối với người phạm tội.

Riêng bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Đối với các đối tượng bán và mua ma túy cho bị cáo Trần Ngọc C. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.1]. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daelim, biển kiểm soát 47H1- 1240 cho anh Bùi Trung Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[5.2]. Tịch thu, tiêu hủy: 0,0775 gam ma túy, loại Heroine (khối lượng còn lại sau giám định); 01 gói ny lon màu trắng bên trong đựng 01 gói bằng giấy; 01 kim tiêm, 05 mảnh giấy, 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh, 01 hộp giấy màu vàng bên trong đựng 05 lưỡi dao lam, 01 tờ giấy bạc, kích thước (18x8,2)cm; 01 cái cân tiểu ly màu trắng, đen nhãn hiệu Digital Scale. Đây là những đồ vật bị cáo Trần Ngọc C sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[5.3]. Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0913428045 của bị cáo Trần Ngọc C, đây là số tiền do phạm tội mà có và chiếc điện thoại là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[5]. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc C và bị cáo Hoàng Văn C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Văn C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.1]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 6 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2023.

[1.2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/7/2023.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1]. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daelim, biển kiểm soát 47H1- 1240 cho anh Bùi Trung Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[2.2]. Tịch thu, tiêu hủy: 0,0775 gam ma túy, loại Heroine (khối lượng còn lại sau giám định); 01 gói ny lon màu trắng bên trong đựng 01 gói bằng giấy; 01 kim tiêm, 05 mảnh giấy, 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh, 01 hộp giấy màu vàng bên trong đựng 05 lưỡi dao lam, 01 tờ giấy bạc, kích thước (18x8,2)cm; 01 cái cân tiểu ly màu trắng, đen nhãn hiệu Digital Scale. Đây là những đồ vật bị cáo Trần Ngọc C sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[2.3]. Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0004591 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0913428045 của bị cáo Trần Ngọc C, đây là số tiền do phạm tội mà có và chiếc điện thoại là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, ngày 09/10/2023).

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Ngọc C và Hoàng Văn C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Tuấn